

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Từ Thị Lệ G, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ, xã M, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu Bán đảo LĐ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Do ông Trần Thái Thanh T, chức vụ Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước làm đại diện theo Quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Quyết định 105/QĐ-PGD ngày 25/7/2017 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Từ Thị Lệ G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi tìm hiểu, bà Từ Thị Lệ G và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Hón Quan, tỉnh Bình Phước vào năm 2005. Chung sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H uống rượu, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục đời sống hôn nhân nên bà G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Từ Thị Lệ G và ông Nguyễn Văn H có hai người con chung tên Nguyễn Văn Hoài A, sinh ngày 04/02/2007 và Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 10/12/2011, hiện cháu A đang ở với ông H và cháu P ở với bà G. Khi ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P và giao cháu A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Từ Thị Lệ G và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Từ Thị Lệ G và ông Nguyễn Văn H có vay Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Hón Quan 20.000.000 đồng và bà G sẽ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng khi đến hạn.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/10/2017, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Từ Thị Lệ G sau khi tìm hiểu đã tự nguyện sống chung vào năm 2005 đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Hón Quan, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà G đi đánh bài rồi bỏ chồng, bỏ con theo người khác. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của bà G thì ông H không đồng ý.

Về con chung: Ông H thống nhất với phần trình bày của bà G và đồng ý giao cháu P cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, còn ông H sẽ nuôi dưỡng cháu A cho đến khi trưởng thành mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Từ Thị Lệ G có một căn nhà tình thương trên thửa đất khoảng 1.000m² tại 3, ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức, huyện Hón Quan, tỉnh Bình Phước nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Từ Thị Lệ G có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền 8.000.000 đồng để làm nhà, còn số tiền 12.000.000 đồng bà G vay làm gì ông H không biết. Do đó, ông H đồng ý trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 4.000.000 đồng, còn lại bà G phải có trách nhiệm trả.

Tại Công văn số 131/NHCS-TD ngày 19/10/2017 của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Hón Quản về việc trình bày ý kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày:

Gia đình bà Từ Thị Lệ G và ông Nguyễn Văn H có vay vốn của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hón Quản số tiền 20.000.000 đồng, trong đó:

- Chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở số tiền 8.000.000 đồng.
- Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 12.000.000 đồng

Do các khoản nợ chưa đến hạn nên Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện không yêu cầu thu hồi số nợ của gia đình bà G, ông H. Đồng thời, đề nghị bà G có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền đã vay khi đến hạn.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tuy nhiên Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp cho đương sự nhưng đương sự không ký nhận là thiếu sót; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị G là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G về việc ly hôn anh H. Về con chung: Do các đương sự đã thỏa thuận được nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Từ Thị Lệ G khởi kiện yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại tổ 3, ấp Đ, xã M, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù ông Nguyễn Văn H và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Trần Thái Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Từ Thị Lệ G thống nhất vợ chồng chung sống từ năm 2006 đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyền số 01/2008 ngày 20/9/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bà G cho rằng ông H uống rượu, đánh bạc rồi về đánh bà G nhưng ông H cho rằng bà G đánh bạc rồi bỏ chồng theo người khác. Biên bản xác minh ngày 26/10/2017 tại ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức xác định: *“Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà G và ông H thường xuyên cãi vã đôi lúc còn xảy ra xô xát, bà G vì không có việc làm ổn định nên có tham gia đánh bài, sau đó bà G bỏ nhà đi khỏi địa phương và không chung sống với ông H từ hai năm trở lại đây. Mâu thuẫn giữa bà G và ông H là trầm trọng, khó mà đoàn tụ được”* và tại đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt của bà G trình bày: *“Do tôi sắp sinh con nên làm đơn này yêu cầu Tòa án tiếp tục hòa giải, xét xử vụ án khi tôi vắng mặt”* cho thấy lời khai của ông Hiền là có cơ sở, đáng tin cậy. Tuy ông H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn nhưng không có hành động để hàn gắn và hiện nay bà G đã có thai, sinh con với người khác cho thấy tình cảm giữa ông H và bà G không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà G được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông H và bà G thống nhất có hai người con chung tên Nguyễn Văn Hoài A, sinh ngày 04/02/2007 và Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 10/12/2011 và khi ly hôn thì bà G trực tiếp nuôi cháu P và ông H trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi trưởng thành mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu A nên được ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà Từ Thị Lệ G xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và ông Nguyễn Văn H xác định có 01 căn nhà trên diện tích đất 1.000m² tại tổ 3, ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nhưng ông H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự thống nhất ông H, bà G có vay Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 20.000.000 đồng, mặc dù ông H chỉ đồng ý trả 4.000.000 đồng và bà G đồng ý trả toàn bộ số nợ khi đến hạn nhưng Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác khi có tranh chấp và điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bà Từ Thị Lệ G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 5, 35, 39, 147, 227, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 45, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của bà Từ Thị Lệ G, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Lệ G, sinh năm 1985; trú tại tổ 12, ấp T, xã, huyện B, tỉnh Bình Phước được ly hôn với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; trú tại tổ 3, ấp Đ, xã M, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyển số 01/2008 ngày 20/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Hoài A, sinh ngày 04/02/2007 cho ông Nguyễn Văn H và giao con chung tên Nguyễn Thị Hoài P cho bà Từ Thị Lệ G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H và bà G có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông H và bà G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Từ Thị Lệ G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012341 ngày 05/10/2017.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Từ Thị Lệ G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Văn H và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Minh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhum